

THÔNG TIN CHUYÊN ĐỀ

KỶ NIỆM 74 NĂM CÁCH MẠNG THÁNG 8 VÀ QUỐC KHÁNH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (2/9/1945 – 2/9/2019)



“Ý ĐẢNG, LÒNG DÂN” TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Trong lịch sử ngàn năm chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là một trong những trang sử chói lọi nhất, có ý nghĩa lịch sử to lớn, đã đưa nước ta từ một thuộc địa trở thành một quốc gia độc lập, có tên trên bản đồ thế giới; nhân dân ta thoát kiếp nô lệ, trở thành chủ nhân đất nước. Đây cũng là “... lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một Đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc”.



Thắng lợi vang dội của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã để lại nhiều bài học quý, trong đó, phải kể đến bài học mang tính quyết định, có ý nghĩa sâu sắc, đó là: sự thống nhất cao độ giữa “ý Đảng với lòng dân”. Nội dung cốt lõi của sự thống nhất đó được biểu

hiện ở chỗ: chủ trương, đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng phù hợp và đáp ứng nguyện vọng của đông đảo các tầng lớp nhân dân, được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Sự thống nhất giữa “ý Đảng, lòng dân” đã tạo nên sức mạnh lớn lao, đưa cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nhanh chóng giành thắng lợi trong cả nước.

Tin dân, dựa vào dân, hiểu thấu dân tâm là truyền thống quý báu trong lịch sử dựng nước và giữ nước nghìn năm của dân tộc ta, trở thành một giá trị tiêu biểu của nền văn hóa - chính trị Việt Nam hiện đại. Kế thừa và phát huy truyền thống quý báu của dân tộc lên tầm cao mới, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sớm quy tụ sức mạnh toàn dân bằng quan điểm, đường lối và phương pháp cách mạng đúng đắn, sáng suốt trong Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng “làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng tiến tới xã hội cộng sản”. Với đường lối cách mạng đúng đắn ngay từ đầu và những khẩu hiệu đáp ứng nguyện vọng của đại đa số nhân dân, như “Độc lập dân tộc”, “Ruộng đất về tay dân cày”, “Thành lập nhà nước công - nông - binh”... Đảng ta đã tập hợp, quy tụ được sức mạnh của đông đảo quần chúng nhân dân dưới ngọn cờ của mình và được

thử nghiệm qua cuộc tổng diễn tập đầu tiên bằng phong trào Xô viết Nghệ Tĩnh 1930 - 1931.

Năm 1939, khi chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, với nhãn quan chính trị sâu sắc, Đảng ta đã nhận định và thống nhất nhận thức: *“Tình hình Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng, vấn đề ấy hoàn toàn mau hay chậm là tùy tình hình thế giới và năng lực của các đồng chí”*. Từ đó, thống nhất ý chí và hành động của Đảng hợp với ý nguyện dân chúng và phù hợp với tình hình đất nước: *“Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập”*. Mọi vấn đề của cuộc cách mạng, kể cả vấn đề ruộng đất, cũng phải nhằm mục đích ấy mà giải quyết. Khẩu hiệu cách mạng ruộng đất phải tạm gác lại và thay vào đó là khẩu hiệu chống địa tô cao, chống cho vay nặng lãi, tịch thu ruộng đất của thực dân, đế quốc và địa chủ phản lại quyền lợi dân tộc chia cho dân cày nghèo. Để thực hiện nhiệm vụ chính trị ấy, Đảng ta chủ trương thành lập Mặt trận phản đế Đông Dương, thu hút tất cả các dân tộc, giai cấp, đảng phái và cá nhân yêu nước ở Đông Dương nhằm chống chiến tranh đế quốc, chống phát-xít, đánh đổ đế quốc Pháp và bè lũ tay sai, giành lại độc lập hoàn toàn cho các dân tộc ở Đông Dương.

Cùng với xu thế phát triển mạnh mẽ của cách mạng trong nước, tháng 1 - 1941, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc về nước, trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Tháng 5-1941, Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa I) được tổ chức ở Pắc Bó, Cao Bằng, dưới sự chủ trì của Người. Hội nghị đã thảo luận và đi đến thống nhất chuyển hướng chỉ đạo chiến lược cách mạng. Nội dung này, một lần nữa khẳng định nhiệm vụ chống đế quốc, giành độc lập dân tộc là nhiệm vụ cấp thiết, được đặt lên hàng đầu: *“Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc. Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”*. Hội nghị cũng chỉ rõ lực lượng cách mạng bao gồm: tất cả những ai có lòng yêu nước thương nòi, không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địa chủ, tư sản bản xứ. Để tập hợp mọi tầng lớp nhân dân đứng lên đánh Pháp - Nhật, Hội nghị quyết định thành lập “Việt Nam độc lập đồng minh” gọi tắt là Việt Minh. Ngày 19-5-1941, Mặt trận Việt Minh ra đời, đưa ra chương trình cứu nước với mục tiêu: làm cho nước Việt Nam được hoàn toàn độc lập, làm cho nhân dân Việt Nam được sung sướng, tự do.

Nhờ chiến lược đúng đắn, sát hợp này, Đảng ta đã tập hợp được khối đại đoàn kết toàn dân rộng rãi và mạnh mẽ, mà hạt nhân của nó là Mặt trận Việt Minh với một hệ

thống tổ chức chặt chẽ từ các làng xã lên đến Tổng bộ. Quan điểm bạo lực cách mạng để giành chính quyền về tay nhân dân trong Cách mạng Tháng 8-1945 luôn được coi trọng. Từ căn cứ cách mạng đến chiến khu, khu giải phóng; từ tuyên truyền vũ trang đến vũ trang tuyên truyền; từ đội quân chủ lực của cách mạng đến vũ trang toàn dân; từ khởi nghĩa từng phần, từng địa phương đến tổng khởi nghĩa trên cả nước; những biểu hiện đó của lịch sử đều nằm trong quá trình vận động cách mạng, chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa do Đảng ta lãnh đạo.

Vì vậy, trong những ngày tiến hành Cách mạng Tháng 8 - 1945, đại bộ phận các tầng lớp nhân dân Việt Nam nhiệt tình hưởng ứng, ủng hộ đường lối cách mạng và kiên quyết đi theo ngọn cờ quang vinh của Đảng, đánh đổ đế quốc, phong kiến, giải phóng dân tộc. Sức mạnh “dời non, lấp biển” mà Đảng ta có được trong Tổng khởi nghĩa Tháng 8 - 1945 chính là từ sức mạnh của nhân dân và cũng chính điều này đã khiến cho cuộc Tổng khởi nghĩa giành được thắng lợi mau chóng trên cả nước. Hoạt động trong vòng bí mật, cán bộ, đảng viên các cấp của Đảng từ Trung ương xuống đến các tỉnh, huyện, xã đều nhận được sự đùm bọc, che chở của nhân dân. Những lúc bình thường, dân nuôi, dân giấu, dân canh gác cho cán bộ cách mạng họp hành, làm việc. Khi quân thù vây ráp, bà con chỉ lối cho cán bộ thoát vòng vây hoặc tìm cách đánh lừa địch. Vùng an toàn khu của Trung ương ở Phúc Yên, Bắc Ninh, Hưng Yên, Hà Đông, Đông Anh, Chèm, Mai Lĩnh, mặc dù ngay sát trung tâm đầu não hoặc đồn bốt của địch, nhưng vẫn được an toàn; đó là do nhân dân hết lòng bảo vệ. Các gia đình cơ sở cách mạng từ Bắc vào Nam, từ miền núi xuống miền xuôi, nông thôn đến thành thị đều hết lòng nuôi, giấu và bảo vệ an toàn cho nhiều cán bộ lãnh đạo các cấp của Đảng. Cũng chính từ các “cơ sở trong lòng dân” đó, những nghị quyết, chỉ thị quan trọng của Trung ương và các cấp cơ sở ra đời. Trong buổi đầu thành lập, hầu hết các đội vũ trang cách mạng từ núi rừng Việt Bắc đến đồng bằng Bắc Bộ, từ núi rừng Ba Tơ ở miền Trung Nam Bộ đến Đồng Tháp, Cà Mau... đều được nhân dân giúp đỡ: vũ khí do dân trang bị, quần áo do dân sắm, lương thực nuôi quân do dân cung cấp. Quần chúng không chỉ ủng hộ, mà còn trực tiếp tham gia Tổng khởi nghĩa. Những biểu hiện của lực lượng chính trị, đấu tranh chính trị trong Cách mạng Tháng 8 - 1945 cho chúng ta thấy rõ điều đó. Ngày 19 - 8, hàng chục vạn nhân dân Hà Nội đã xuống đường khởi nghĩa và giành chính quyền ở thủ đô Hà Nội. Ngày 23 - 8, tại Huế, hàng chục vạn nhân dân xuống đường mít tinh, tuần hành, buộc chính quyền Trung ương của địch phải đầu hàng, vua Bảo Đại thoái vị, đánh dấu sự sụp đổ của chính quyền phong kiến ở Việt Nam. Tại Sài Gòn, ngày 25 - 8, hàng triệu nhân dân khởi nghĩa, lật đổ chính quyền tay sai Nhật, lập chính quyền cách mạng.

Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, nhưng phải là quần chúng được giác ngộ và tổ chức. Với vai trò là đội tiền phong của giai cấp công nhân và của dân tộc, Đảng

Cộng sản Việt Nam đã nhận thức sâu sắc điều đó và trong thực tế hoạt động của mình, đã phát huy khả năng to lớn của các giai cấp, các tầng lớp nhân dân, tạo ra sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc trong Tổng khởi nghĩa Tháng 8 - 1945. Bài học về ý Đảng, lòng dân làm nên thắng lợi vĩ đại trong cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng 8 - 1945 còn mang giá trị thời sự nóng hổi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước XHCN của chúng ta hôm nay. Nhân dân luôn một lòng tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhất trí với Đảng trong chiến lược xây dựng và bảo vệ đất nước. Đảng ta luôn hết lòng vì nhân dân. Toàn bộ sự nghiệp cách mạng của Đảng cũng là sự nghiệp của quần chúng. Mục tiêu và lợi ích của Đảng thống nhất với mục tiêu, lợi ích của quần chúng. Chỉ duy nhất Đảng Cộng sản Việt Nam mới đem lại cho nhân dân cuộc sống ấm no, hạnh phúc; thực hiện được mục tiêu: *“Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”*.

Hơn bảy mươi năm qua, trong Cách mạng Tháng 8 - 1945, Đảng ta có 5.000 đảng viên, nhưng đã lãnh đạo nhân dân tiến hành thắng lợi cuộc Tổng khởi nghĩa. Ngày nay, Đảng ta có trên 4 triệu đảng viên, tức là gấp khoảng 700 lần so với thời kỳ Cách mạng Tháng 8 - 1945, mối quan hệ giữa dân với Đảng ngày càng được củng cố, *“ý Đảng, lòng dân”* quện chặt và gắn bó máu thịt... Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta không ngừng tổng kết lý luận và thực tiễn, nghiêm khắc tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu phù hợp với thực tiễn đất nước và xu thế phát triển của thời đại như: Hội nghị lần thứ sáu (lần 2) khóa VIII, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) trong đó, đặc biệt phải kể đến Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII)... đã cho thấy sự nhận diện của Đảng ta khá đầy đủ, sắc nét về thực trạng suy thoái, *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hóa”*, thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng ta là: nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật. Nhận diện đúng là để qua đó mỗi cá nhân và tổ chức trong Đảng có thể tự soi mình. Nhận diện đúng là để suy ngẫm và hành động. Không phải để bi quan hay nhụt chí, mà là để sẵn sàng cho một cuộc chiến đấu mới rất quyết liệt trong thời gian tới, vì sự trong sạch, vững mạnh của Đảng, vì lòng tin của nhân dân. Chúng ta tin tưởng chắc chắn rằng, *“Ý Đảng, lòng dân”* sẽ được củng cố vững chắc hơn trong sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế. Nhân dân ta tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng - coi đây là nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu và là nhân tố có ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Phạm Thị Nhung // <http://www.xaydungdang.org.vn>

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945: MỐC SON CHÓI LỢI TRONG DÒNG CHẢY LỊCH SỬ

Thời gian đã lùi xa nhưng tầm vóc, ý nghĩa thắng lợi, bài học kinh nghiệm của Cách mạng Tháng Tám vẫn còn nguyên giá trị và ngày càng tỏa sáng. Đó là một trong những trang chói lọi nhất trong lịch sử của dân tộc ta, dấu mốc lớn trên con đường phát triển trong suốt chiều dài mấy nghìn năm dựng nước, giữ nước của dân tộc Việt Nam.



Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra bước ngoặt lớn của cách mạng, đưa dân tộc Việt Nam bước sang kỷ nguyên mới - kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Tháng Tám năm 1945, chớp thời cơ chiến lược “ngàn năm có một”, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc tổng khởi nghĩa “long trời, lở đất” giành chính quyền trong cả nước, dựng lên một mốc son chói lọi trong dòng chảy lịch sử dân tộc.

Đầu tháng 8/1945, Chiến tranh thế giới thứ hai đi đến những ngày cuối cùng. Sau khi tiêu diệt hoàn toàn phát xít Đức và chấm dứt chiến sự ở châu Âu, các nước trong phe Đồng minh (đứng đầu là Mỹ và Liên Xô) dồn sức tiêu diệt phát xít Nhật ở châu Á, buộc chính phủ Nhật hoàng phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện (13/8/1945). Tin tức đầu hàng nhanh chóng lan đi khắp mặt trận. Quân đội Nhật chiếm đóng ở Đông Dương bị tê liệt, mất tinh thần chiến đấu, chính phủ bù nhìn hoang mang cực độ. Không khí cách mạng sục sôi trong cả nước. Theo sự thỏa thuận của các nước Đồng minh thắng trận, quân đội Tưởng Giới Thạch (Trung Hoa dân quốc) sẽ tiến vào miền Bắc Việt Nam, quân đội Anh-Pháp sẽ vào miền Nam Việt Nam (lấy vĩ tuyến 16 phân chia) làm nhiệm vụ giải giáp quân đội Nhật, nhưng thực chất đều muốn thực

hiện ý định tiêu diệt lực lượng cách mạng và Đảng Cộng sản Đông Dương, thành lập chính quyền tay sai phục vụ mưu đồ cai trị, nô dịch của chúng.

Trước sự chuyển biến mau lẹ của tình hình, từ ngày 13-15/8/1945, Đảng Cộng sản Đông Dương triệu tập Hội nghị toàn quốc tại Tân Trào (Tuyên Quang), nhận định thời cơ đã đến, quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước trước khi quân Đồng minh vào. Hội nghị quyết định thành lập Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc để kịp thời chỉ đạo thống nhất phong trào khởi nghĩa các địa phương. Tiếp ngay sau đó, Đại hội quốc dân cũng họp ở Tân Trào (ngày 16/8/1945), bao gồm đại biểu của ba xứ (Bắc Kỳ, Trung Kỳ, Nam Kỳ) đại diện cho các giới, các đoàn thể, các dân tộc, tiêu biểu cho ý chí và nguyện vọng của toàn dân. Đại hội nhất trí tán thành quyết định tổng khởi nghĩa, bầu Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam (Chính phủ lâm thời) do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu, thông qua một số chính sách quan trọng của Mặt trận Việt Minh. Chiều 16/8/1945, thực hiện mệnh lệnh của Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc, một đội quân cách mạng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy, xuất phát từ Tân Trào tiến về giải phóng Thị xã Thái Nguyên, mở đầu cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền trên phạm vi cả nước.

Từ ngày 14 đến ngày 18/8, nhiều địa phương tuy chưa nhận được lệnh tổng khởi nghĩa, nhưng do nắm vững tinh thần các nghị quyết, chỉ thị trước đó của Đảng Cộng sản Đông Dương, căn cứ vào tình hình thực tiễn đã kịp thời, chủ động, sáng tạo, linh hoạt nổi dậy khởi nghĩa. Bốn tỉnh giành chính quyền sớm nhất là Hải Dương, Bắc Giang, Hà Tĩnh, Quảng Nam (ngày 18/8/1945).

Tại Hà Nội, vào trung tuần tháng 8/1945, phong trào cách mạng ngày càng dâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Ngày 19/8, theo lời kêu gọi nổi dậy khởi nghĩa của Mặt trận Việt Minh, đồng bào rầm rập kéo đến quảng trường Nhà hát lớn dự mít tinh trong tiếng hát “Tiến quân ca” và cờ đỏ sao vàng, sau đó chia ra thành nhiều đoàn biểu tình đi chiếm các cơ quan chính quyền địch (phủ khâm sai, tòa thị chính, trại lính bảo an, sở cảnh sát...). Trước khí thế trào dâng như “bão táp” của quần chúng, quân đội Nhật và chính quyền bù nhìn không dám chống lại.

Cuộc khởi nghĩa thắng lợi hoàn toàn ở Hà Nội có tác dụng cổ vũ to lớn phong trào cả nước. Ngày 23/8, dưới sự lãnh đạo của Xứ ủy Trung Kỳ và Tỉnh ủy Thừa Thiên - Huế, nhân dân ta nổi dậy làm chủ thành phố Huế - kinh đô hàng trăm năm của chế độ phong kiến triều Nguyễn và là thủ phủ của chính quyền bù nhìn trung ương. Vua Bảo Đại buộc phải thoái vị. Ngày 25/8, Xứ ủy Nam Kỳ đã lãnh đạo nhân dân Sài Gòn giành quyền làm chủ, đánh đổ thành lũy cuối cùng của chế độ thực dân. Thắng lợi

của các cuộc khởi nghĩa ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám trong phạm vi cả nước. Trong vòng nửa tháng (từ 14 - 28/8/1945), cuộc Tổng khởi nghĩa thành công hoàn toàn. Lần đầu tiên trong lịch sử dân tộc Việt Nam, chính quyền cả nước thuộc về tay nhân dân.

Ngày 2/9/1945, tại vườn hoa Ba Đình lịch sử, trước hàng chục vạn đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ cách mạng lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - nhà nước công nông đầu tiên ở Đông Nam Á, đồng thời trịnh trọng tuyên bố với thế giới: Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do độc lập và sự thật đã trở thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do độc lập ấy.

Hơn 70 năm đã trôi qua, chúng ta càng nhận thức sâu sắc hơn về tầm vóc, ý nghĩa lịch sử trọng đại của Cách mạng tháng Tám 1945.

Trước hết, thắng lợi ấy đã đập tan hai tầng xiềng xích nô lệ của chủ nghĩa thực dân Pháp kéo dài hơn 80 năm và phát xít Nhật gần 5 năm, rửa được cái nhục và nỗi đau mất nước kéo dài gần một thế kỷ; đồng thời lật nhào chế độ phong kiến tồn tại cả ngàn năm, đưa Việt Nam từ vị trí là một nước thuộc địa trở thành một nước độc lập dưới chế độ dân chủ cộng hòa, đưa nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ thành người dân độc lập, tự do, làm chủ nước nhà.

Cách mạng tháng Tám đã mở ra một kỉ nguyên mới: Kỉ nguyên giải phóng dân tộc gắn liền với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động, kỉ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Đây thực sự là bước nhảy vọt trong lịch sử tiến hóa của dân tộc Việt Nam.

Đối với thế giới, Cách mạng tháng Tám 1945 ở Việt Nam là thắng lợi đầu tiên trong thời đại mới của một dân tộc nhược tiểu đã tự đấu tranh giải phóng khỏi ách đế quốc thực dân. Thắng lợi ấy cổ vũ mạnh mẽ phong trào cách mạng thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhất là phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, đặc biệt là nhân dân châu Á và châu Phi.

Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám 1945 là kết quả hợp thành từ rất nhiều nhân tố: Đó là sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Cộng sản Đông Dương, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh; tính chủ động, linh hoạt, sáng tạo của các cấp đảng bộ địa phương trong thời khắc “xoay bản lề” của lịch sử. Đó còn là sức mạnh từ truyền thống yêu nước nồng nàn của dân tộc Việt Nam được hun đúc từ ngàn đời, sẵn sàng kết thành một làn sóng mạnh mẽ, to lớn nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước. Mặt

khác, cách mạng diễn ra thắng lợi nhanh chóng và ít đổ máu cũng nhờ có hoàn cảnh quốc tế thuận lợi khi quân Đồng minh đánh tan phát xít Đức - Nhật, mở ra thời cơ cho nhân dân Việt Nam khởi nghĩa. Nhưng nhân tố bao trùm quyết định nhất chính là sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh với đường lối chiến lược, sách lược cách mạng độc lập, tự chủ, đúng đắn, sáng tạo, khi thời cơ đến kiên quyết, kịp thời phát lệnh tổng khởi nghĩa thành công.

Cách mạng tháng Tám 1945 để lại cho cách mạng Việt Nam nhiều bài học kinh nghiệm quý báu: Đó là bài học về khơi dậy và phát huy sức mạnh chủ nghĩa yêu nước, trên cơ sở đó xây dựng mặt trận dân tộc thống nhất đoàn kết rộng rãi mọi tầng lớp nhân dân để thực hiện yêu cầu cấp bách của cách mạng là giải phóng dân tộc giành độc lập, tự do cho Tổ quốc. Bài học về củng cố căn cứ địa, xây dựng lực lượng cách mạng (bao gồm lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang) đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng qua từng thời kỳ, tích cực chuẩn bị mọi mặt sẵn sàng cho tổng khởi nghĩa. Bài học về nắm chắc mọi diễn biến tình hình, trên cơ sở đó nhạy bén phát hiện thời cơ, kịp thời chớp thời cơ phát động tổng khởi nghĩa giành thắng lợi. Bài học về không ngừng chăm lo bồi dưỡng, giáo dục phát huy cao độ tính sáng tạo, tính chủ động, tự lực, tự cường của quần đại quần chúng và của cán bộ, đảng viên. Những bài học đó đã được Đảng ta chắt lọc, vận dụng sáng tạo trong giai đoạn cách mạng về sau.

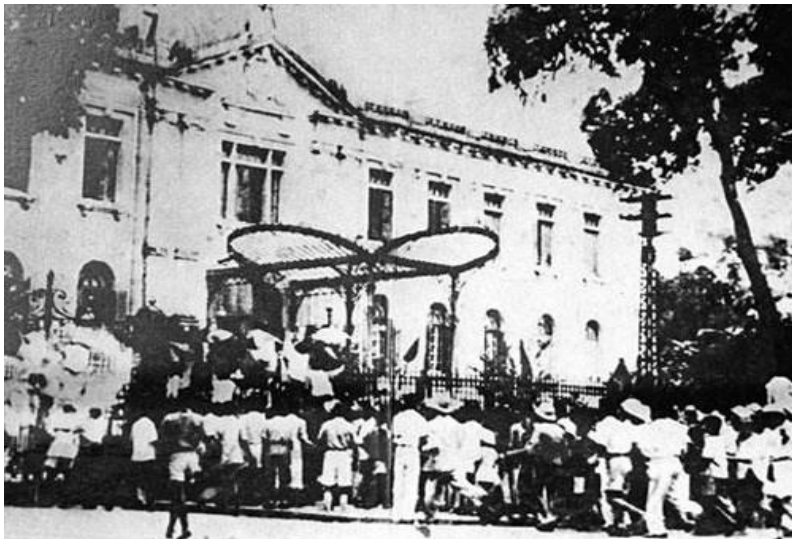
Phát huy tinh thần và những giá trị của cách mạng tháng Tám trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa hiện nay, chúng ta cần tiếp tục quán triệt, thực hiện tốt một số nhiệm vụ quan trọng: Kiên định mục tiêu, lí tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội dựa trên nền tảng chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu và hành động phá hoại của các thế lực thù địch, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc; tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của dân, do dân, vì dân, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân; tranh thủ thời cơ thuận lợi, chủ động khắc phục khó khăn, đẩy nhanh phát triển kinh tế - xã hội, đưa đất nước hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng./.

Hồ Khang // <http://www.tuyengiao.vn>

TỪ NHỮNG NGÀY MÙA THU THÁNG TÁM

Vào ngày này cách đây 74 năm, ngày 19/8/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, của Bác Hồ, cả dân tộc triệu người như một nhất tề đứng lên khởi nghĩa giành chính quyền, đập tan xiềng xích áp bức của chế độ thực dân phong kiến, mở ra kỷ nguyên mới, kỷ nguyên của độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trên đất nước ta.

Thời gian càng lùi xa, thắng lợi của Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám càng thêm chói lọi. Đó là thành công từ sự lãnh đạo tài tình của Đảng, của Bác Hồ; thành công của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, của bản lĩnh, trí tuệ, ý chí quật cường của một dân tộc quyết không chịu làm nô lệ.



Ngày 19/8/1945, các lực lượng nhân dân giành chính quyền tại Bắc Bộ phủ (Hà Nội)

Lịch sử Việt Nam trong thế kỷ XX là những trang vàng. Kể từ năm 1930, khi Đảng ta ra đời, đất nước chính thức bước sang một trang mới. Trong vòng 15 năm, chỉ với vài ngàn đảng viên, nhưng Đảng, Bác Hồ cùng các đồng chí của mình đã đoàn kết toàn dân làm nên cuộc cách mạng long trời lở đất, đập tan xiềng xích thực dân phong kiến trói buộc dân ta, lập nên một nước Việt Nam

mới chưa từng có tiền lệ trong lịch sử dân tộc.

Đó là sự thật rõ ràng, không có thể lực nào có thể xuyên tạc, phủ nhận được. Chính vì thế không một người Việt Nam yêu nước nào lại không cảm giận trước những tiếng nói đơn độc lạc lõng, nghi ngờ về giá trị của Cách mạng tháng Tám. Cần phải nhắc lại rằng, Cách mạng tháng Tám nổ ra và thắng lợi vào năm 1945, đúng vào lúc người Việt Nam kiệt quệ do thiếu cơm ăn. Gần 2 triệu người chết đói, có nghĩa là 1/10 dân tộc bị chết đói. Đó là một sự thật tàn khốc, một trang sử đẫm nước mắt. Những bức ảnh còn lại cho đến ngày nay cho thấy nạn đói khủng khiếp đến mức độ nào. Trên đường cái, những đứa trẻ gầy trơ xương ôm lấy cột cây số mà chết. Ngay trong lòng đô thị Hà Nội, những chiếc xe bò chở người chết bó chiếu đi trong lạnh lùng thống khổ... Nếu không có Cách mạng tháng Tám thì thảm cảnh đó còn tiếp diễn đến bao giờ. Đến bao giờ người Việt Nam mới thôi đói cơm rách áo, bao giờ mới được đến trường đi học khi mà hơn 90% người dân mù chữ. Thành

công của Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám trên thực tế đã cứu sống cả một dân tộc, đã thổi bùng tinh thần yêu nước, ý chí quật cường của mỗi một người Việt Nam. Cuộc sống hồi sinh, tinh thần dân tộc hồi sinh từ Cách mạng tháng Tám. Một dân tộc “rũ bùn đứng dậy sáng lòa”. Để rồi tinh thần đó, ý chí đó đã làm nên sức mạnh vô địch của người Việt Nam khi buộc phải tiến hành những cuộc chiến đấu đầy hy sinh gian khổ. Kháng chiến chống Pháp 9 năm, kháng chiến chống Mỹ 21 năm, những cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới ở hai đầu đất nước... Nếu không có sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình của Đảng, không có lòng yêu nước nồng nàn, không có bản lĩnh và trí tuệ, thì không thể vượt qua những thử thách cam go đó.

Sức mạnh của dân tộc ta bắt nguồn từ trong sâu thẳm lịch sử dựng nước và giữ nước, được kết tinh và thổi bùng lên từ Cách mạng tháng Tám. Cuộc cách mạng long trời lở đất ấy là ngọn gió mát lành lồng lộng thổi trên khắp gian sơn. Trong bản Tuyên ngôn lịch sử lập ra nước Việt Nam mới, ngày 2/9/1945, tức là chỉ ít ngày sau Tổng khởi nghĩa thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã nói: “Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập”. Tư tưởng vĩ đại đó của Người cũng chính là khát vọng và ý chí của người Việt Nam: Độc lập cho Tổ quốc, tự do, hạnh phúc cho nhân dân.

Hôm nay, kỷ niệm 74 năm Cách mạng tháng Tám, chúng ta bồi hồi nhớ lại ngày 16 và 17/8/1945, tại đình Tân Trào (Tuyên Quang) đã diễn ra Quốc dân Đại hội với hơn 60 vị đại biểu đại diện cho ba miền Bắc – Trung – Nam, các ngành, các giới, một số kiều bào ở nước ngoài... Quốc dân Đại hội đã nhất trí chủ trương Tổng khởi nghĩa của Đảng, thông qua 10 chính sách lớn, trong đó điểm đầu tiên là “giành chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập”. Đại hội đã bầu ra Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam gồm 15 người do Bác Hồ làm Chủ tịch. Đại hội quy định Quốc ca là bài Tiến quân ca, Quốc kỳ là lá cờ nền đỏ giữa có ngôi sao vàng năm cánh. Đại hội Tân Trào chính là Hội nghị Diên Hồng thứ hai trong lịch sử nước nhà, thể hiện lòng tin sâu sắc của nhân dân với Đảng, với Chủ tịch Hồ Chí Minh, sự đoàn kết toàn dân trong giờ phút quyết định vận mệnh đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, đồng bào cả nước nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi cứu nước phát đi từ Tân Trào, nhất tề đứng lên tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 giành thắng lợi vang dội, lập chính quyền nhân dân, mở ra một kỷ nguyên mới của đất nước.

Từ những ngày mùa Thu tháng Tám năm 1945, dân tộc Việt Nam đã chiến thắng trên từng chặng đường khó khăn gian khổ, để có được đất nước độc lập, tự do như ngày hôm nay. Thành công của Cách mạng tháng Tám đã đơm hoa kết trái. Mỗi một người Việt Nam yêu nước đều tự hào về thành quả ấy, và đều thấy được trách nhiệm gìn giữ và phát huy để xây dựng một đất nước hùng cường.

TÍNH ĐIỂN HÌNH CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Lịch sử hơn 89 năm kể từ ngày Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cho đến nay, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là thành quả đầu tiên của Đảng ta với tư cách là lực lượng chính trị lãnh đạo cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc đi đến thắng lợi. Đây là thắng lợi điển hình cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc trong thế kỷ XX. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám còn là điển hình cho khát vọng độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội của toàn thể nhân loại trong thế kỷ XX. Tính điển hình đó được thể hiện trong những nội dung sau:

Một là, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là cuộc cách mạng giải phóng dân tộc thành công đầu tiên ở một nước thuộc địa và phụ thuộc do một chính đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám thực sự là một bằng chứng hấp dẫn nhất trong sự hiện thực hóa những tư tưởng về cách mạng thuộc địa của V.I. Lênin. Đồng thời, đây cũng là thắng lợi đầu tiên của một phong trào đấu tranh cách mạng do một Đảng Cộng sản lãnh đạo. Nói về ý nghĩa của Cách mạng Tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Chẳng những giai cấp lao động và nhân dân Việt Nam ta có thể tự hào, mà giai cấp lao động và những dân tộc bị áp bức nơi khác cũng có thể tự hào rằng: Lần đầu tiên trong lịch sử cách mạng của các dân tộc thuộc địa và nửa thuộc địa, một đảng mới 15 tuổi đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc.



Đoàn người biểu tình ngày 19-8-1945 trước cửa Bắc Bộ phủ, Hà Nội. Ảnh tư liệu Tạp chí Xây dựng Đảng

Trong hoàn cảnh lịch sử của một đất nước bị thực dân đế quốc và chế độ phong kiến lỗi thời lạc hậu áp bức bóc lột, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta đã tìm ra con đường cứu nước cho cả dân tộc. Con đường mà các Nhà sử học trong và ngoài nước trước kia và sau này không thể phát hiện được bất kỳ một đảng nào vạch ra một đường đi chính xác như thể con đường đi có uyển chuyển tùy lúc, tùy nơi mà nhìn chung là không thay đổi so với mục tiêu dân

tộc như Đảng ta.

Trung thành và kiên định với đường lối đã lựa chọn, vượt qua những thách thức nghiệt ngã của cuộc đấu tranh một mất một còn, Đảng Cộng sản Đông Dương đã giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Sức mạnh của lòng yêu nước, truyền thống văn hiến của một dân tộc có hàng ngàn năm lịch sử, nổi nhục

mất nước và khát vọng độc lập tự do đã kết thành một sức mạnh đủ để "nhấn chìm tất cả lũ cướp nước và bán nước", khôi phục lại quốc hiệu Việt Nam và làm sống lại một dân tộc có nền văn hiến của khu vực và trên thế giới. Đảng Cộng sản và toàn thể dân tộc Việt Nam đã làm nên một cuộc cách mạng mà trước đó, chưa có một nước nào, một Đảng Cộng sản nào lãnh đạo thành công ở các nước thuộc địa và phụ thuộc.

Đây chính là nét điển hình tiêu biểu mang tính "khai phá, mở đầu" cho phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa và phụ thuộc do các Đảng Cộng sản và phong trào yêu nước lãnh đạo trên thế giới trong thế kỷ XX. Với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, Đảng ta đã "gỡ những nhíp trống đầu tiên" báo hiệu sự thắng lợi của phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Đây cũng là báo hiệu sự sụp đổ của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi toàn thế giới.

Từ thắng lợi này, một chân lý của thời đại đã được Đảng ta và toàn thể dân tộc Việt Nam làm sáng tỏ đó là: Trong thời đại ngày nay, một dân tộc đất không rộng, người không đông, nhưng nếu biết đoàn kết toàn dân và có một Đảng Cộng sản với một đường lối cách mạng đúng đắn, phù hợp thì vẫn có thể giành được thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập, tự do.

Hai là, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là biểu hiện tập trung nhất của lý tưởng độc lập tự chủ, tự lực, tự cường của dân tộc ta: "Đem sức ta mà giải phóng cho ta".

Nhận thức sâu sắc và triệt để tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin: Sự nghiệp cách mạng là của quần chúng nhân dân. Ngay từ khi ra đời, trong Cương lĩnh cách mạng đầu tiên của mình Đảng ta đã khẳng định: Ngoài công - nông là gốc của cách mạng thì "Đảng phải liên lạc với tiểu tư sản, trí thức, trung nông, thanh niên, Tân Việt... để kéo họ đi vào phe vô sản giai cấp. Còn đối với bọn phú nông, trung, tiểu địa chủ và tư bản An Nam mà chưa rõ mặt phản cách mạng thì phải lợi dụng, ít ra cũng làm cho họ đứng trung lập" (1).

Như vậy, khác với các đảng phái và tổ chức chính trị đương thời, Đảng ta đã đánh giá đúng đắn sức mạnh của quần chúng nhân dân. Từ nhận thức đúng đắn này, trong hoạt động của mình, Đảng không ngừng xây dựng, mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân để tập hợp lực lượng, nhân lên sức mạnh của các tầng lớp nhân dân trong cả nước.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám trước hết là thắng lợi của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc do Đảng lãnh đạo. Nhìn lại Cách mạng Tháng Tám năm 1945, chúng ta càng thấy rõ nhờ chính sách đại đoàn kết dân tộc mà các tầng lớp nhân dân hiệp sức chung lòng dựa vào sức mạnh của liên minh công - nông, dưới sự lãnh đạo vững chắc của Đảng Cộng sản, nổi lên như một người, quyết chí giành độc lập, tự do.

Vì vậy, trong hàng ngũ cách mạng chẳng những là công nhân, nông dân như trước nay, mà còn có trí thức, tiểu thương, điền chủ, tư sản, công chức trong chính quyền cũ; lại có cả phần lớn văn nghệ sĩ có tài có tiếng trong hàng ngũ những người làm cách mạng. Các dân tộc thiểu số, đồng bào tôn giáo đều có đại diện trong hàng ngũ đấu tranh.

Hãy nhìn hàng vạn người ở Hà Nội những ngày 17 - 18 Tháng Tám tập hợp ở trước Nhà hát Lớn, kéo ra bờ Hồ và trở thành năm bảy cuộc biểu tình càng lúc càng đông dưới cờ đỏ sao vàng, mãi đến đêm khuya mới giải tán. Hay cuộc tập hợp ở Huế ngày 23 Tháng Tám đông đúc bằng nửa số dân của Huế và Thừa Thiên. Hay hàng vạn đồng bào ở Sài Gòn, Chợ Lớn, Gia Định ngày 25 Tháng Tám trong một biển cờ sao, trong một rừng vũ khí thô sơ đến hiện đại, đồng tình dựng lên Ủy ban

Hành chính Nam Bộ. Chính sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân đã tạo nên áp lực chính trị mạnh mẽ làm tan rã một thể chế chính trị lạc hậu và phản động để lập nên một Nhà nước công nông, hình thành nên một thể chế chính trị mới. Đó là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Sử dụng hình thức khởi nghĩa, Đảng ta đã huy động được sức mạnh của tất cả các tầng lớp nhân dân vào cuộc cách mạng. Đây là một trong những biểu hiện độc đáo tính chất điển hình của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Nói về thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, một học giả phương Tây khẳng định: "Chắc chắn là ông Hồ sẽ không thể thành công nếu như Đảng Cộng sản Đông Dương của Ông đã không được tổ chức và chuẩn bị tốt cho việc giành chính quyền. Nhiều năm chuẩn bị không phải là vô bổ" (2).

Mười lăm năm kể từ ngày ra đời là một khoảng thời gian đầy máu và nước mắt của hàng ngàn, hàng vạn cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân trong cuộc đấu tranh trực tiếp với kẻ thù. Có những thời điểm, người lãnh đạo cao nhất của Đảng bị cầm tù, phần lớn Ban Thường vụ, Ban chấp hành Trung ương đều bị bắt. Vượt qua những thách thức đó, Đảng ta không ngừng trưởng thành về mọi mặt. Từ trong ngục tù, xà lim và máy chém, đường lối cách mạng của Đảng luôn được bổ sung, phát triển và hoàn chỉnh.

Cùng với sự lớn lên của Đảng là sự trưởng thành, giác ngộ của quần chúng cách mạng. Một quá trình tập hợp, giáo dục và rèn luyện cán bộ, đảng viên và quần chúng trong đấu tranh cách mạng đã diễn ra ngay sau khi Đảng ra đời. Các cao trào cách mạng 1930 - 1931, 1936 - 1939 và 1939 - 1945 là những cuộc tổng diễn tập để đi đến thắng lợi cuối cùng của Cách mạng Tháng Tám năm 1945.

Mười lăm năm so với lịch sử là một khoảng thời gian không dài, song Đảng Cộng sản Đông Dương cùng với toàn thể dân tộc đã tạo nên những tiền đề hết sức căn bản để đủ sức xóa bỏ cả một thể chế chính trị đã tồn tại hàng ngàn năm và giải phóng dân tộc khỏi sự nô dịch của một trong những thế lực thực dân đế quốc hùng mạnh. Đó là cả một quá trình đấu tranh kiên cường, một quá trình chuẩn bị về tất cả các mặt cho sự thành công của Cách mạng Tháng Tám.

Quá trình chuẩn bị đó diễn ra bằng thực tế của những cuộc đấu tranh, những cao trào cách mạng cùng với những thành công và cả những thất bại, sai lầm. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám được tạo ra chính là ở những thành công và cả những hạn chế trong quá trình chuẩn bị đó. Trong quá trình đó, những người Cộng sản Việt Nam đã đấu tranh với kẻ thù và cũng đấu tranh với chính mình, đấu tranh với những tư tưởng sai lầm để đi đến sự thống nhất, chọn lựa đúng đắn mục tiêu, nhiệm vụ, phương pháp tiến hành một cuộc cách mạng.

Ba là, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 còn là điển hình của nghệ thuật "chớp thời cơ" và lựa chọn hình thái khởi nghĩa.

Thời cơ chỉ có giá trị khi con người nhận thức được và làm chủ được tình thế tận dụng và phát huy để giành chiến thắng. Cách mạng Tháng Tám thành công nhanh chóng trên cả nước xuất phát từ rất nhiều nguyên nhân. Trong đó, có một nguyên nhân mang tính quyết định chính là nghệ thuật "chớp thời cơ" để giành thắng lợi.

V.I. Lênin đã chỉ rõ: "Muốn thắng lợi, khởi nghĩa không được dựa vào một cuộc âm mưu, một chính đảng, mà phải dựa vào giai cấp tiên phong. Đó là điểm thứ nhất. Khởi nghĩa phải dựa vào cao trào cách mạng của nhân dân. Đó là điểm thứ hai. Khởi nghĩa phải dựa vào một bước ngoặt trong lịch sử của cuộc cách mạng đang lên, khi mà tính tích cực của những bộ phận tiên tiến trong nhân dân lên cao hơn cả, khi mà

những dao động trong hàng ngũ địch và trong hàng ngũ những người bạn mềm yếu, lừng chừng và không kiên quyết của cách mạng, mạnh hơn cả. Đó là điểm thứ ba"(3)

Nhận thức và vận dụng lý luận Mác - Lênin vào tình hình đất nước sau chiến tranh thế giới thứ hai, Đảng ta đã phát động cuộc tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước. Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã chứng tỏ việc chớp thời cơ của Đảng ta là khoa học và chính xác. Đảng cho rằng, chiến tranh thế giới đã tạo thời cơ "trăm năm có một" để dân tộc ta thừa chiến tranh để quốc mà làm cách mạng giải phóng dân tộc thành công. Một mình Đảng đã chuẩn bị lâu dài, liên tục nên tập hợp được sức mạnh hùng hậu của đồng bào cả nước.

Nhưng nét đặc sắc, tiêu biểu và độc đáo của hình thức khởi nghĩa chính là ở quyết định Tổng khởi nghĩa trên cả nước trong một khoảng thời gian ngắn. Sự đồng loạt nổi dậy khởi nghĩa ở tất cả các địa phương từ Bắc chí Nam, từ miền núi đến đồng bằng và các đô thị lớn đã làm cho kẻ thù không còn hậu phương, không kịp hỗ trợ, cứu viện bảo vệ lẫn nhau. Trong tiến trình khởi nghĩa, Đảng ta đã có những sáng tạo trong tổ chức thực hiện đó là: Vừa kết hợp chính trị với vũ trang và kêu gọi đầu hàng, vừa kiên quyết tiến công, giành chính quyền ở các đô thị lớn. Từ nông thôn tiến đến bao vây thành thị để giành chính quyền. Từ thắng lợi ở các đô thị để giành thắng lợi ở các vùng nông thôn, đồng bằng. Kiên quyết giành chính quyền, không thỏa hiệp với đối tượng của cách mạng. Sự kiên quyết và triệt để của Tổng khởi nghĩa đã thúc đẩy tiến trình khởi nghĩa thành công nhanh chóng. Do đó, Tổng khởi nghĩa vừa là một hình thức mang tính phổ biến của cách mạng vô sản, vừa là một nét đặc sắc của cách mạng Việt Nam.

Bốn là, thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 còn là mẫu mực của quá trình lật đổ chế độ cũ, xây nên chế độ mới một cách nhân văn và tiến bộ.

Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã đánh dấu sự thành công của Đảng ta trong việc hạn chế đến mức thấp nhất sự đổ máu, thể hiện một truyền thống nhân ái và cao thượng của một dân tộc. "Việc nhân nghĩa cốt ở yên dân". Đó là sự chuyển giao quyền lực diễn ra trong không khí cách mạng sục sôi nhưng hòa bình. Không hề có một cuộc thanh trừng hay "tắm máu", trả thù cá nhân. Thực hiện chiến lược đại đoàn kết toàn dân, một số quan chức cũ của triều đình Nhà Nguyễn cũng được mời tham gia chính quyền cách mạng. Kiên quyết, triệt để mà hạn chế được sự đổ máu, đó cũng là nét đặc biệt của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở nước ta.

Tính nhân văn của Cách mạng Tháng Tám và việc lật đổ chế độ cũ, xây dựng chế độ mới đã thể hiện được bản chất của sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của Đảng ta là vì con người và cho con người. Cách mạng thành công, bộ máy nhà nước nhanh chóng được thiết lập trên khắp cả nước từ trung ương đến địa phương mà không gặp những cản trở lớn.

Đó cũng là một thành công điển hình của Đảng ta trong việc giải quyết quá trình xác lập quyền lực và giải quyết vấn đề cơ bản và chủ yếu nhất của một cuộc cách mạng đó là vấn đề chính quyền.

(1) Hồ Chí Minh - Toàn tập - tập 3. Nxb CTQG, Hà Nội 1995, tr. 3.

(2) L.A.Patti - Why Việt Nam. Nxb Đà Nẵng 1995, tr. 199.

(3) V.I. Lênin - Toàn tập - tập 34. Nxb Tiến bộ. M, 1976, tr. 321-322.

HÀO KHÍ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ BÀI HỌC CHỚP THỜI CƠ CỦA ĐẢNG

Cách đây 74 năm, cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại nổ ra và giành thắng lợi trong cả nước chỉ trong vòng hai tuần lễ. Ngày 2-9-1945, tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội, Chủ tịch Hồ Chí Minh trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công và sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là thắng lợi vĩ đại đầu tiên của nhân dân ta từ khi có Đảng lãnh đạo, mở ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Có được điều kỳ diệu đó chính là nhờ quá trình chuẩn bị chu đáo, tạo thế, tạo lực và chớp thời cơ của Đảng.



Ngày 19-8-1945, cuộc mít-tinh trở thành cuộc biểu tình vũ trang tiến vào chiếm Phủ Khâm sai Bắc Kỳ - Đánh dấu mốc son lịch sử của cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám. Ảnh: Tư liệu

Trong quá trình xác định thời cơ phát động toàn dân Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước, lãnh tụ Hồ Chí Minh và Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã phân tích một cách khoa học và đánh giá cao mối quan hệ giữa cách mạng Đông Dương với cuộc chiến tranh của các nước Đồng minh chống Phát-xít. Trong Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương đã khẳng định: “Dù sao ta không

thể đem việc quân Đồng Minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc Tổng khởi nghĩa” và dự kiến “nếu tình thế chuyển biến thuận lợi thì dù quân Đồng Minh chưa đổ bộ, cuộc tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi”.

Đánh giá tình hình cách mạng Đông Dương lúc này, Đảng ta cho rằng “những điều kiện khởi nghĩa chưa thực chín muồi; những cơ hội tốt đang giúp cho những điều kiện khởi nghĩa mau chín muồi”. Trên cơ sở đó, Đảng đã phát động một cao trào kháng Nhật cứu nước rộng khắp với những hình thức đấu tranh phong phú và cao hơn giai đoạn trước. Cùng với đó là đẩy mạnh phong trào du kích chiến tranh.

Có thể nói, với bản Chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta” ngày 12-3-1945 của Ban Thường vụ Trung ương Đảng, Cách mạng Việt Nam đã bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ tiền khởi nghĩa. Tại nhiều địa phương trong cả nước, các cuộc khởi nghĩa từng phần đã liên tiếp nổ ra.

Trong khi đó, trên chiến trường châu Âu, phát xít Đức đã bại trận, hòa bình đã được lập lại trên toàn châu Âu và châu Phi. Tại châu Á, quân Phát - xít Nhật cũng đang bị đẩy lùi dần về thế phòng ngự chiến lược. Hội nghị Potsdam ra tuyên bố chung đòi Nhật Bản đầu hàng vô điều kiện và quyết định mở cuộc tiến công cuối

cùng vào các đạo quân của Nhật Bản cho tới khi Nhật Bản chấm dứt mọi việc kháng cự.

Ngày 6-8, Mỹ ném quả bom nguyên tử đầu tiên xuống thành phố Hiroshima của Nhật Bản. Hai ngày sau, Liên Xô tuyên bố hủy bỏ Hiệp định trung lập đã ký với Nhật Bản năm 1941 và chính thức tuyên chiến. Trước tình hình đó, đêm ngày 9-8, Hội đồng tối cao chỉ đạo chiến tranh của Nhật Bản đã nhóm họp nhằm tìm ra lối thoát. Cùng thời điểm đó, Mỹ cho ném quả bom nguyên tử thứ hai xuống thành phố Nagasaki Nhật Bản.

Với tầm nhìn chiến lược nhạy bén, trên cơ sở phân tích một cách khoa học về thời cơ, lãnh tụ Hồ Chí Minh cùng với Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã phát lệnh Tổng khởi nghĩa trên phạm vi cả nước. Nửa đêm ngày 13-8-1945, từ Đại bản doanh trong ATK Việt Bắc, bản Quân lệnh số 1 đã được phát đi.

Trưa ngày 15-8-1945, Nhật hoàng Hirohito thông qua làn sóng của Đài phát thanh quốc gia chính thức tuyên bố “Chấp nhận bản Tuyên bố Potsdam để tránh đổ máu kéo dài”. Tuy nhiên, điều đáng nói là tuyên bố đó đã không được truyền đạt kịp thời tới Tư lệnh các đạo quân Nhật Bản, trong đó có Tư lệnh đạo quân Phương Nam ở Đông Dương.

Ngày 19-8, trong khi Hồng quân Liên Xô đánh tan đạo quân Quan Đông và làm chủ Mãn Châu thì tại Hà Nội, cuộc Tổng khởi nghĩa thắng lợi, chính quyền về tay nhân dân. Như một phản ứng dây chuyền, các địa phương trong cả nước lần lượt khởi nghĩa giành chính quyền thành công trong những ngày cuối tháng 8-1945.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến 18-8, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam...

Ngày 19-8, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23-8, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25-8, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre...

Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8-1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay nhân dân.

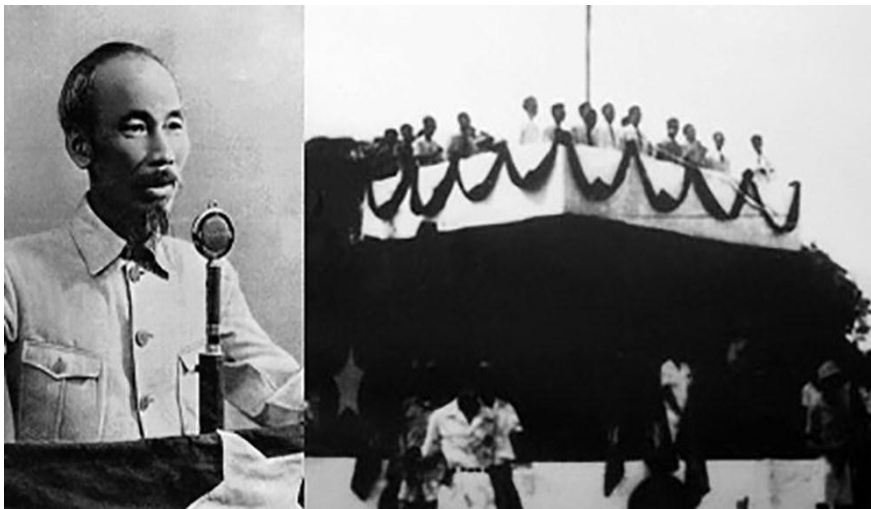
Tổng khởi nghĩa Tháng 8-1945 cho chúng ta nhiều bài học có giá trị, trong đó có bài học về nắm bắt thời cơ. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng thì thời cơ để Việt Nam bỏ xa tụt hậu, bứt phá trong quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước xuất hiện ngày càng nhiều. Bỏ lỡ thời cơ là có tội với lịch sử, nhưng chớp thời cơ hành động một cách vội vã, thiếu sự phân tích khoa học, làm ảnh hưởng đến lợi ích dân tộc, đến chủ quyền quốc gia thì càng không nên. Đây cũng chính là thông điệp mà Cách mạng Tháng 8-1945 nhắn gửi lại cho hậu thế thông qua bài học về nắm vững thời cơ cách mạng.

Trần Ngọc Long // <http://www.bienphong.com.vn>

PHÁT HUY HÀO KHÍ CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9 ĐỂ ĐƯA NƯỚC TA PHÁT TRIỂN NHANH VÀ BỀN VỮNG

Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập tại Quảng trường Ba Đình lịch sử, khai sinh nước Việt Nam dân chủ cộng hòa – Nhà nước Công Nông đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Đó là kết quả sự lãnh đạo tài tình của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, khi đó Đảng ta mới thành lập 15 năm có chưa đến 5.000 đảng viên, là thắng lợi của nghệ thuật nắm bắt thời cơ, phát huy sức mạnh tổng hợp của các tầng lớp nhân dân, đập tan xiềng xích nô lệ hàng trăm năm của thực dân đế quốc, giành chính quyền về cho nhân dân.



Bác Hồ đọc Tuyên ngôn Độc lập ngày 2/9/1945. (Ảnh tư liệu)

Qua 74 năm, những bài học kinh nghiệm quý báu của Cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2-9 luôn tạo nên hào khí và sức mạnh nội lực cho toàn Đảng, toàn dân ta bước tiếp những chặng đường mới, viết tiếp những trang sử oanh liệt mới trong thời đại Hồ Chí Minh. Lịch

sử của dân tộc ta suốt 74 năm qua đã tạo nên những kỳ tích vang dội. Đó là thắng lợi của 9 năm chống thực dân Pháp và can thiệp Mỹ kết thúc bằng chiến dịch Điện Biên Phủ chấn động địa cầu; thắng lợi của hơn 20 năm chống đế quốc Mỹ, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội; thắng lợi của sự nghiệp đổi mới đất nước 32 năm qua vượt qua mọi khó khăn, thử thách, đưa nước ta phát triển từ đổ vỡ tàn tạ của chiến tranh, vượt qua bao vây cấm vận, ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội, đứng vững và tiếp tục đi lên trong cơn “động đất chính trị” trên thế giới khi mà chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ, làm cho hệ thống xã hội chủ nghĩa trên thế giới lâm vào thoái trào. Đồng thời vượt qua cuộc khủng hoảng tài chính, kinh tế ở khu vực (năm 1997-1998) và cuộc khủng hoảng tài chính, suy giảm kinh tế thế giới diễn ra phức tạp 10 năm trước (2008-2009)... tiếp tục đưa đất nước đổi mới đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử: Chương trình xóa đói giảm nghèo đã được Liên Hiệp Quốc đánh giá là về đích trước, an sinh xã hội được quan tâm, nước ta đã ra khỏi nhóm nước kém phát triển và trở thành nước có thu nhập trung bình, đời

sống vật chất và tinh thần của nhân dân ngày một nâng cao. Kinh tế Việt Nam từng bước hội nhập sâu vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Năm nay, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kỷ niệm 74 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2-9 trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực và trong nước có nhiều thuận lợi, như: Trên thế giới, hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Ở trong nước, kinh tế tiếp tục tăng trưởng cao (năm 2017 GDP tăng 6,81%; 6 tháng đầu năm 2018 GDP tăng 7,34%), chính trị xã hội ổn định, công tác xây dựng Đảng được đẩy mạnh, nhất là công cuộc phòng, chống tham nhũng, lãng phí được triển khai quyết liệt và có hiệu quả, niềm tin trong các tầng lớp nhân dân với Đảng được tăng lên; quốc phòng, an ninh, đối ngoại, vị thế của nước ta trên trường quốc tế được tăng cường và nâng cao. Bên cạnh đó, chúng ta cũng phải đối mặt với nhiều thời cơ, thách thức, như: Tình hình thế giới diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường; kinh tế thế giới phục hồi nhanh hơn nhưng cuộc chiến tranh thương mại giữa một số nước, nhất là giữa Mỹ và Trung Quốc đang căng thẳng; chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ thương mại đang chi phối và ảnh hưởng đến tăng trưởng của kinh tế toàn cầu; cục diện thế giới theo xu hướng đa cực diễn ra nhanh hơn, tranh chấp lãnh thổ, chủ quyền biển đảo trên biển Đông diễn ra gay gắt. Từ sau Đại hội XII, đất nước ta đã giành được nhiều thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực, nhưng năng suất, chất lượng, quy mô, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp; tình trạng tham nhũng, tiêu cực còn diễn biến phức tạp, khoảng cách giàu – nghèo ngày càng doãng ra, phân hóa xã hội gia tăng, đạo đức xã hội có mặt xuống cấp đáng lo ngại; biến đổi khí hậu, thiên tai diễn ra nhanh và phức tạp; Bốn nguy cơ mà Đảng nêu ra từ Hội nghị giữa nhiệm kỳ khóa VII vẫn còn nhiều diễn biến phức tạp, lại xuất hiện các vấn đề bức xúc về: An toàn giao thông, ô nhiễm môi trường, an toàn thực phẩm và an ninh mạng; các thế lực thù địch, phản động, cơ hội chính trị chống đối trên nhiều lĩnh vực, nhất là sử dụng công nghệ cao, mạng xã hội, in-tơ-nét chống phá Đảng, Nhà nước hòng phủ nhận nền tảng tư tưởng và đường lối đổi mới Đảng, thúc đẩy “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

Trong bối cảnh đó, phát huy tinh thần và hào khí của Cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2-9, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta kiên định lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. Thực hiện thắng lợi phương châm của Đảng đề ra: Phát triển kinh tế là nhiệm vụ trung tâm, xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt và xây dựng nền văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, là mục tiêu, động lực phát triển bền vững đất nước, để tạo những tiền đề sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trong thời gian tới, tiếp tục thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XII của Đảng, xác định công nghiệp hóa, hiện đại hóa là nhiệm vụ trung tâm, quan trọng nhất. Gắn công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước với kinh tế tri thức, kinh tế số của cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, về “Tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”, “Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa”. Trên cơ sở đó, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và chủ động hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng. Chú trọng nguồn lực con người – coi con người là yếu tố cơ bản cho sự phát triển nhanh và bền vững; tập trung thực hiện đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục, gắn kết chặt chẽ phát triển nguồn nhân lực với phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ trên cơ sở gắn với cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả nền kinh tế, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) gắn với việc thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, trong đó hết sức chú trọng cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng tiêu cực mà Đảng đã xác định đây là giặc “nội xâm”. Có thể nói, chưa bao giờ cuộc đấu tranh trên lĩnh vực này được Đảng, Nhà nước mà trực tiếp là Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng do Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng làm Trưởng ban, tiến hành quyết liệt và đạt được những kết quả quan trọng như thời gian qua. Đồng chí Tổng Bí thư nêu rõ cuộc đấu tranh này “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ” và “bất cứ ai cũng không có quyền lực tuyệt đối ngoài pháp luật”.

Công tác tuyên giáo tiếp tục “đi trước”, “đi cùng” để góp phần vào sự phát triển đất nước, nhất là hoàn thành tốt nhiệm vụ xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng. Để thực hiện thắng lợi nghị quyết Đại hội XII của Đảng, ngành Tuyên giáo trong thời gian tới sẽ không ngừng đổi mới, bám sát thực tiễn đất nước và nâng cao chất lượng công tác tuyên giáo trên từng lĩnh vực, như: Tuyên truyền, lý luận, văn hóa – văn nghệ, báo chí – xuất bản, khoa học – công nghệ, giáo dục – đào tạo, y tế – thể thao...., nhất là phải nắm chắc tình hình tư tưởng, dư luận xã hội, tập trung vào những dự báo để chủ động tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư, cấp ủy các cấp, giải quyết các vấn đề do lý luận và thực tiễn đặt ra, trước những diễn biến nhanh, khó lường của thế giới và khu vực, nhất là trong thời kỳ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư để đất nước phát triển nhanh và bền vững. Chủ động đấu tranh có hiệu quả với các âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch trên lĩnh vực tư tưởng – văn hóa. Kiên quyết tấn công làm thất bại các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh – nền tảng tư tưởng của Đảng, ngăn chặn và đẩy lùi các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.

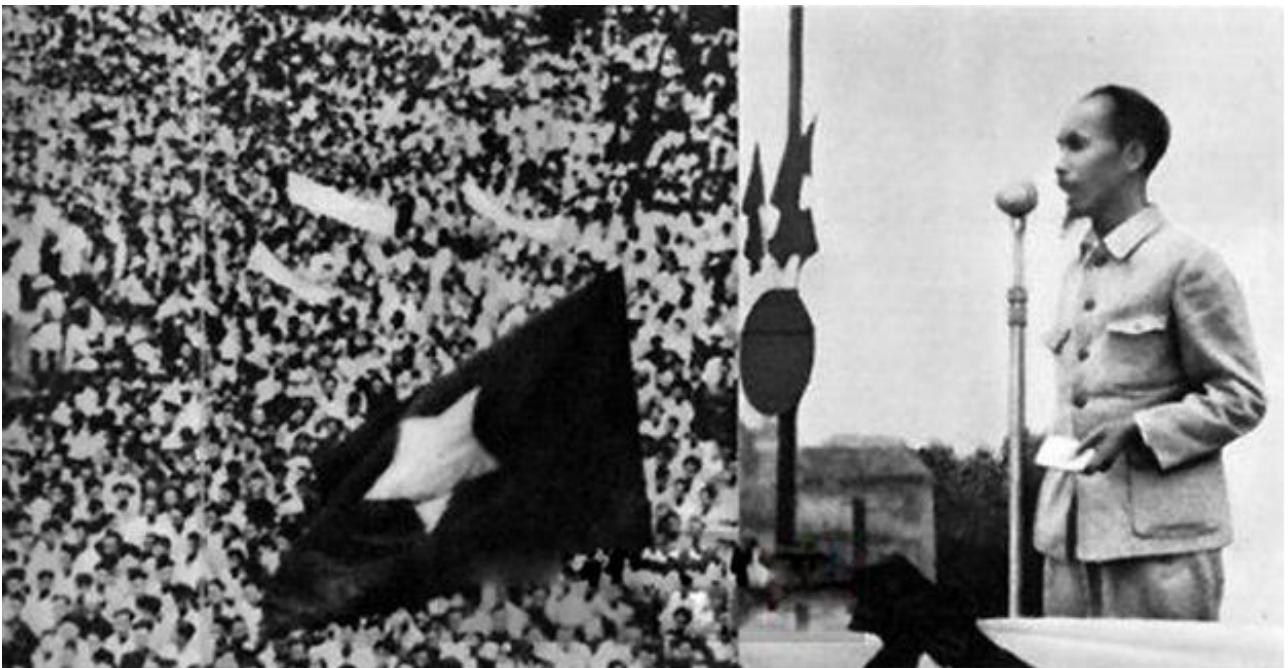
Kỷ niệm 74 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc Khánh 2-9 là dịp chúng ta ôn lại những bài học kinh nghiệm quý báu và phát huy hào khí của sự kiện đó để đưa đất nước tiếp tục phát triển nhanh và bền vững, thực hiện thắng lợi mục tiêu của Đảng: Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội./.

Bùi Thế Đức // <http://dangcongsan.vn>

HÀO KHÍ CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2/9!

Cách đây 74 năm, dưới sự lãnh đạo của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Nhân dân cả nước đồng loạt vùng dậy, tiến hành tổng khởi nghĩa, giành chính quyền. Từ ngày 14 đến ngày 18/8/1945, cuộc tổng khởi nghĩa nổ ra giành được thắng lợi ở nông thôn đồng bằng Bắc Bộ, đại bộ phận miền Trung, một phần miền Nam và ở các thị xã: Bắc Giang, Hải Dương, Hà Tĩnh, Hội An, Quảng Nam... Ngày 19/8/1945, khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi ở Hà Nội. Ngày 23/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Huế và ở Bắc Cạn, Hòa Bình, Hải Phòng, Hà Đông, Quảng Bình, Quảng Trị, Bình Định, Gia Lai, Bạc Liêu... Ngày 25/8/1945, khởi nghĩa thắng lợi ở Sài Gòn - Gia Định, Kon Tum, Sóc Trăng, Vĩnh Long, Trà Vinh, Biên Hòa, Tây Ninh, Bến Tre... Ở Côn Đảo, Đảng bộ nhà tù Côn Đảo đã lãnh đạo các chiến sĩ cách mạng bị giam cầm nổi dậy giành chính quyền.

Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8 năm 1945, cuộc tổng khởi nghĩa đã giành thắng lợi hoàn toàn, chính quyền trong cả nước về tay Nhân dân.



Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/9/1945. Ảnh: Tư liệu

Ngày 2/9/1945, tại Quảng trường Ba Đình (Hà Nội) lịch sử, trước cuộc mít tinh của gần một triệu đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Lâm thời trình trọng đọc bản Tuyên ngôn Độc lập, tuyên bố trước quốc dân và thế giới: Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời (nay là Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam).

Cách mạng Tháng Tám là kết quả một quá trình đấu tranh lâu dài, kiên cường, bất khuất của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh. Được tôi luyện trong thử thách gian khổ, trong máu lửa đấu tranh; qua các cao trào cách mạng, Đảng ta đã từng bước trưởng thành, xây dựng và phát triển về tổ chức, gắn bó với lực lượng quần chúng cách mạng, tạo thời cơ và nắm bắt thời cơ, lãnh đạo Nhân dân vùng lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay Nhân dân.

Thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ chế độ thực dân, đế quốc hàng trăm năm; xóa bỏ chế độ phong kiến hàng nghìn năm, thiết lập nền dân chủ cộng hòa, đưa nước Việt Nam bước vào một kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội.

Cách mạng Tháng Tám là kết tinh của tinh thần, ý chí tự lực tự cường, của trí tuệ con người Việt Nam, của truyền thống lịch sử và văn hóa Việt Nam. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám là thắng lợi của Chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh Việt Nam, là thắng lợi của tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng đúng đắn, đầy sáng tạo của Đảng ta, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, gắn sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, là thành quả rực rỡ của sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc.

Kỷ niệm 74 năm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2/9, chúng ta càng hiểu rõ giá trị lịch sử, thực tiễn sâu sắc mà Cách mạng Tháng Tám đã mang lại nhận thức đầy đủ trách nhiệm của các thế hệ hôm nay và mai sau trong việc vận dụng và phát triển những bài học kinh nghiệm quý giá, những tư tưởng mang tầm thời đại của Cách mạng Tháng Tám vào công cuộc đổi mới đất nước, phấn đấu vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa./.

Hồng Sơn // <http://tuyengiaobinhphuoc.org.vn>

TỪ NGÔI NHÀ 48 HÀNG NGANG ĐẾN QUẢNG TRƯỜNG BA ĐÌNH LỊCH SỬ

Trong ngôi nhà 48 Hàng Ngang, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết ra một văn bản rất quan trọng đối với dân tộc Việt Nam: Bản Tuyên ngôn Độc lập...

Nếu như tại ngôi nhà số 48 Hàng Ngang là nơi Hồ Chí Minh chấp bút những dòng đầu tiên của Bản Tuyên ngôn độc lập, thì Quảng trường Ba Đình lịch sử chính Người đã trịnh trọng tuyên cáo với thế giới về một nước Việt Nam độc lập.

Từ ngôi nhà của đại tư sản yêu nước

Nhắc đến vợ chồng ông Trịnh Văn Bô bà Hoàng Thị Minh Hồ là chúng ta nhắc đến một gia đình đại tư sản có nhiều đóng góp cho cách mạng trong những buổi đầu thành lập nước.

Theo các tài liệu chính thức ghi nhận trong thời kỳ đầu cách mạng, gia đình đại tư sản Trịnh Văn Bô đã quyên góp cho Chính phủ 5.147 lượng vàng, tương đương 2.000.000 đồng Đông Dương.

Ngoài ra gia đình tư sản họ Trịnh đã rất nhiều lần xuất tiền phát chẩn, cứu đói cho người dân Hà Nội, Lạng Sơn, Hưng Yên... nhờ vậy mà họ thoát chết trong gang tấc.

Tấm lòng yêu nước, hết lòng vì cách mạng được ông bà thể hiện thông qua việc dành một phần cửa hàng Phúc Lợi – 48 Hàng Ngang trở thành cơ sở tin cậy của cách mạng.

Ngôi nhà số 48 Hàng Ngang – Hà Nội nguyên là cửa hàng tơ lụa Phúc Lợi, một trong những hiệu buôn lớn ở Hà Nội.

Nhà có dạng hình ống, rộng hơn 400m², được xây dựng theo lối kiến trúc Pháp. Ngôi nhà nằm ở hai mặt phố sầm uất bậc nhất phố cổ lúc bấy giờ; cổng trước là 48 Hàng Ngang, cổng sau là phố 35 Hàng Cẩn.

Trong những ngày đầu Cách mạng Tháng Tám 1945, ngôi nhà được chọn là nơi ở và làm việc của Chủ tịch Hồ Chí Minh từ ngày 25/08 đến ngày 02/09/1945.

Cũng tại nơi đây, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng các cán bộ Trung ương Đảng thông qua ba nội dung: Tuyên ngôn Độc lập, tổ chức lễ Quốc khánh và thành phần Chính phủ lâm thời nhằm đoàn kết rộng rãi các tầng lớp nhân dân, tổ chức yêu nước, quyết định ngày tuyên bố độc lập.

Theo lời Chị Nguyễn Bích Hạnh, cán bộ phòng Quản lý di tích, Ban quản lý Di tích và Danh thắng Hà Nội, cho biết:

"Trung ương Đảng chọn ngôi nhà này làm nơi đón Chủ tịch Hồ Chí Minh từ chiến khu Việt Bắc về Hà Nội vì đây là ngôi nhà có 2 lối đi. Bình thường ở đây khách ra

vào rất tập nập, có yếu tố bất ngờ mà kẻ thù không thể ngờ tới: nơi nguy hiểm nhất chính là nơi an toàn nhất.



Ngôi nhà số 48 phố Hàng Ngang, nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ở và làm việc trong những ngày đầu tiên về Hà Nội.
Ảnh: //dangcongsan.vn.

Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh về Hà Nội, Trung ương Đảng bố trí cho Người đi lối 35 Hàng Cân, theo cầu thang đi lên tầng 2 của gia đình. Ngôi nhà có 4 tầng. Tầng 1 bán vải tơ lụa; tầng 2 một bên là phòng khách, một bên là phòng ăn gia đình, còn tầng 3 và tầng 4 là kho hàng.

Khi có động, chỉ cần đi thoát sang các nóc nhà bên cạnh rồi xuống đường an toàn, không cần phải đi theo lối cửa chính". [1]

Gia đình cụ Hoàng Thị Minh Hồ, khi ấy được vinh

dự đón tiếp vị khách đặc biệt.

Ngày 21/8/1945, Thường vụ Trung ương Đảng gồm 15 người, trong đó có ông Trường Chinh, Phạm Văn Đồng, Lê Đức Thọ về ở tại ngôi nhà 48 Hàng Ngang, được gia đình cụ chăm lo chỗ ăn ngủ chu đáo.

Đến ngày 24/8, ông Trường Chinh gặp cụ Hoàng Thị Minh Hồ nói: “Chị thu xếp chỗ ở, có ông cụ ở quê lên chơi”. Cảm nhận đây là việc quan trọng, gia đình cụ thu xếp chỗ ở chuẩn bị đón khách.

Chính trong ngày đó có 3 vị khách đến nhà bà một cách bất ngờ, bà chỉ nhớ, trong ba người có một ông cụ với vàng trán rất cao, đôi mắt sáng, đi đôi dép cao su nhãn hiệu Con hổ trắng, chiếc quần soóc nâu, chiếc áo sơ mi ngắn tay, một chiếc can và chiếc mũ phớt bạc màu.

Sau này bà mới biết “Ông cụ ở quê” mà gia đình đón tiếp chính là Bác Hồ.

Trong thời gian này, nhiều cuộc họp quan trọng của Người và Trung ương Đảng đã diễn ra tại tầng 2 ngôi nhà 48 Hàng Ngang. Đặc biệt, tại đây, Hồ Chí Minh đã chấp bút những dòng đầu tiên bản Tuyên ngôn độc lập để tuyên bố trước đồng bào sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Tư liệu để lại cho hay, đêm nào bà cũng nghe tiếng máy chữ của ông cụ rất khuya. Mùi thơm thuốc lá phảng phất tận cửa phòng nghỉ của của bà. Chuông đồng hồ điểm

12 tiếng, đèn trên phòng của cụ mới tắt, nhưng đồng hồ điểm 5 tiếng, đã thấy cụ dậy tập thể dục ngoài ban công.

Những đêm gần đến ngày 2/9, bà còn thấy cụ và mấy anh Thận, anh Văn, Hoàng Quốc Việt đổ đèn bàn bạc gì đó đến tận gần sáng mới đi ngủ.[2]

Ngoài ra, tại ngôi nhà này đã diễn ra một sự kiện đặc biệt, theo đó: “Trước khi Chủ tịch Hồ Chí Minh công bố bản Tuyên ngôn Độc lập, ngày 26/08/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp một vị Thiếu tá Archimedes L.A Patti, chỉ huy đơn vị OSS (cơ quan phục vụ chiến lược Mỹ).

Ông chính là người nước ngoài đầu tiên được đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khi chưa được công bố và ông được Chủ tịch Hồ Chí Minh mời dự lễ Quốc khánh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 02/09/1945”

Như vậy, tại căn phòng chỉ rộng khoảng 20m2 trong ngôi nhà 48 Hàng Ngang chỉ với chiếc tủ tài liệu, một chiếc giường vải để nghỉ ngơi và bộ bàn ghế nhỏ, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết ra một văn bản rất quan trọng đối với dân tộc Việt Nam: Bản Tuyên ngôn Độc lập. [3]

Đến Quảng trường Ba Đình lịch sử

Ngày 2/9/1945, trên lễ đài lớn tại Quảng trường Ba Đình lịch sử đã diễn ra một cuộc mít tinh đông đảo. Hơn 50 vạn người đại diện cho mọi tầng lớp nhân dân, nét mặt hân hoan phấn khởi chờ đón giờ khai sinh của chế độ mới - nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Trong không khí náo nức ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh giản dị trong bộ quần áo ka ki và đôi dép cao su tiến ra trước máy phát thanh.

Thay mặt Chính phủ lâm thời - tức Ủy ban Dân tộc giải phóng Trung ương - Người đọc Bản Tuyên ngôn Độc lập. Tuyên cáo với quốc dân đồng bào cả nước và toàn thể nhân loại trên thế giới, bắt đầu từ nay nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời.

Mở đầu bản Tuyên ngôn khẳng định chân lý vĩnh cửu và phổ biến:

“Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hoá cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được, trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc. Đó là những lẽ phải không ai chối cãi được”.

Tuyên ngôn khẳng định:

“Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phía Đồng Minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do, dân tộc đó phải được độc lập!...”

Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thực đã trở thành một nước tự do và độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn Độc lập khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. (Ảnh tư liệu TTXVN).

Đồng thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng trình trọng tuyên bố trước toàn thế giới:

"Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và thật sự đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy".

Có thể nói bản Tuyên ngôn Độc lập là sự kế thừa và phát triển những tư

tưởng yêu nước, tự lực, tự cường đã nảy sinh và phát triển từ ngàn xưa của dân tộc Việt Nam.

Đó là quá trình kết tinh những quyền lợi cơ bản và những nguyện vọng thiết tha nhất của nhân dân Việt Nam, là biểu hiện hùng hồn khí phách bản lĩnh kiên cường ý chí bất khuất của dân tộc ta.

"Bản Tuyên ngôn Độc lập là hoa, là quả của bao nhiêu máu đã đổ và bao nhiêu tính mạng đã hy sinh của những người con anh dũng của Việt Nam trong tù, trong trại tập trung, trong những hải đảo xa xôi, trên máy chém, trên chiến trường.

Bản Tuyên ngôn Độc lập là kết quả của bao nhiêu hy vọng, gắng sức và tin tưởng của hơn hai mươi triệu nhân dân Việt Nam Nó chấm dứt thể chế quân chủ chuyên chế và chế độ thực dân áp bức. Nó mở ra một kỷ nguyên mới dân chủ, cộng hòa".

Sau khi Chính phủ Lâm thời làm lễ tuyên thệ và nhân dân thể một lòng ủng hộ Chính phủ do Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo, Người nói:

"Độc lập tự do là của quý báu, quý giá vô ngần, ta đã khổ sở trong bao nhiêu năm mới giành được, cần phải cố gắng giữ gìn, bảo vệ". [4]

Tài liệu tham khảo:

[1;3].//vovworld.vn/vi-VN/viet-nam-dat-nuoc-con-nguoi/noi-chu-tich-ho-chi-minh-viet-tuyen-ngon-doc-lap-khai-sinh-ra-nuoc-viet-nam-572834.vov

[2].//giadinh.net.vn/xa-hoi/chuyen-chua-ke-khi-bac-viet-tuyen-ngon-doc-lap-20090903075859687.htm

[4].//baotanglichsu.vn/dau-an-nhung-ngay-cach-mang-thang-tam-lich-su-va-tet-doc-lap-dau-tien-cua-dan-toc-2-9-1945dr.html

Lương Đức Hiền // <https://giaoduc.net.vn>

THĂM NGÔI NHÀ BẮC HỒ VIẾT BẢN TUYÊN NGÔN NGÔN ĐỘC LẬP

Ngôi nhà 48 Hàng Ngang, Hà Nội đã đi vào lịch sử của dân tộc Việt Nam, đây là nơi Chủ tịch Hồ Chí Minh viết bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Hơn 7 thập kỷ trôi qua, ngôi nhà lịch sử gắn liền với bao thăng trầm của thời gian và những cuộc chiến. Những nét xưa cũ vẫn còn đó, những dấu ấn của tháng năm lịch sử với những bộ bàn ghế sofa mềm mại, cả những bức rèm lụa trắng dịu dàng bay trong gió, bên những ô cửa xinh xinh... Tất cả đều như còn nguyên hơi ấm từ quá khứ vọng về.



Ngôi nhà 4 tầng có diện tích khá rộng, chừng 400m², mặt trước quay ra phố Hàng Ngang, mặt sau quay ra 35 phố Hàng Càn.



Tầng dưới xưa được chủ nhà làm cửa hàng buôn bán tơ lụa nay được chính quyền chuyển thành nơi triển lãm ảnh. Ngôi nhà giờ đây là điểm đến thu hút của du khách nước ngoài khi tới với Hà Nội.



Ngôi nhà xưa kia vốn là cửa gia đình ông bà doanh nhân Trịnh Văn Bô - Hoàng Thị Minh Hồ được dùng để buôn bán tơ lụa. Trong kháng chiến, ngôi nhà đã được chọn làm địa điểm đón Chủ tịch Hồ Chí Minh khi từ chiến khu Việt Bắc trở về.



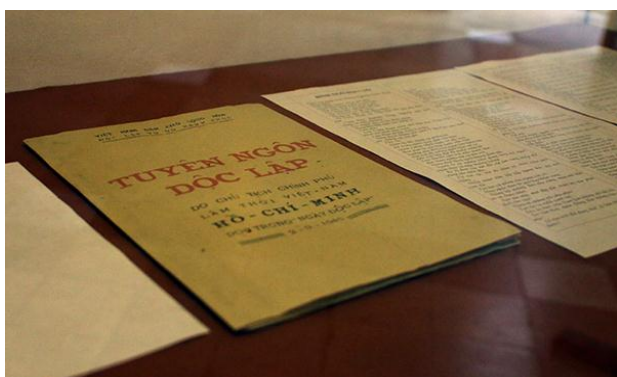
Hình ảnh tư liệu ngày xưa về ngôi nhà 48 Hàng Ngang.



Chị Maria đến từ LonDon (Anh) đang chăm chú nghe hướng dẫn viên giới thiệu về lịch sử ngôi nhà 48 Hàng Ngang.



Doanh nhân Trịnh Văn Bô và vợ là bà Hoàng Thị Minh Hồ, chủ nhân của ngôi nhà 48 Hàng Ngang



Bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa do Bác Hồ soạn ra vẫn được lưu giữ tại đây.



Những kỉ vật của Chủ tịch Hồ Chí Minh được lưu giữ.



Men theo cầu thang lên tầng 2, phòng khách có ban công nhìn ra mặt phố Hàng Ngang, được giữ nguyên trạng, từ cửa kính, cửa chớp, đến những bức rèm lụa trắng. Sát tường bên trái có kê một chiếc tủ và một đi văng ở góc, nơi các đồng chí bảo vệ Bác thường ngồi quan sát.



Chính tại đây, từ 28 đến 30-8-1945, Người đã tập trung tâm lực, trí tuệ, bản lĩnh để soạn thảo bản Tuyên ngôn bằng chiếc máy chữ Người từng sử dụng ở căn cứ địa Việt Bắc và đọc tại Quảng trường Ba Đình vào ngày 2-9-1945, mở ra một kỷ nguyên mới cho dân tộc Việt Nam.



Chiếc giường nơi Bác Hồ nghỉ ngơi trong thời gian ở tại đây.



Căn phòng này được Chủ tịch Hồ Chí Minh và các đồng chí trong Trung ương Đảng dùng làm nơi làm việc từ 25-8 đến 2-9-1945.

KỶ ỨC VỀ NHỮNG NGÀY MÙA THU CÁCH MẠNG

Tháng 8/1945, dưới ngọn cờ hiệu triệu của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc và Đảng Cộng sản Việt Nam, dân tộc ta đã đứng dậy Tổng khởi nghĩa giành chính quyền từ tay thực dân Pháp về tay nhân dân, mở ra một kỷ nguyên mới - kỷ nguyên của độc lập tự do và CNXH.

Và, trong mỗi ngày tháng Tám lịch sử, thế hệ trẻ Việt Nam nói chung, thế hệ trẻ Thủ đô Hà Nội nói riêng lại tự hào về truyền thống vẻ vang của lớp cha anh đi trước đã góp phần làm nên thành công của Cách mạng tháng Tám - đó là những đoàn viên Đoàn Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu.

Hết mình với Tổ quốc

Bảy mươi một mùa thu đã trôi qua, các đoàn viên thanh niên thuở ấy nay đã vào độ tuổi "xưa nay hiếm" nhưng ngọn lửa nhiệt huyết, khí thế hùng hục và tinh thần thanh niên cống hiến hết mình cho Tổ quốc của mùa Thu cách mạng năm nào vẫn còn vẹn nguyên trong họ.



Những đoàn viên Đoàn thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu năm xưa

Ông Lê Đức Vân (tức Nguyễn Hữu Phúc, 88 tuổi, Trưởng Ban liên lạc Đoàn thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu), một trong 9 người tham dự cuộc họp từ ngày 17/8/1945 đến 18/8/1945, do Thành ủy Hà Nội và Ủy ban Quân sự Cách mạng Hà Nội tổ chức để đi đến Quyết định Tổng khởi

nghĩa, kể: Sau ngày Nhật đảo chính Pháp, 9/3/1945, theo tinh thần của chỉ thị “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, Thành bộ Việt Minh Hà Nội đã thành lập Ủy ban Quân sự thành phố và tuyển chọn những đoàn viên thanh niên cứu quốc nhiệt tình, dũng cảm, khỏe mạnh vào các đội tự vệ và đội tuyên truyền xung phong.

“Trước yêu cầu của cách mạng và dưới sự lãnh đạo của Đảng, tháng 8/1944, tại số 46 Bát Đàn (Hà Nội), Đoàn thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu được thành lập, gồm khoảng 60 đoàn viên, trong đó, rất đông học sinh các Trường Bưởi, Thăng Long, Gia Long, Đồng Khánh, Văn Lang... Đoàn hoạt động công khai, tuyên truyền về tổ chức Việt Minh ở các chợ, trường học, rạp chiếu bóng, xí nghiệp... bằng nhiều

hình thức linh hoạt, từ tuyên truyền miệng, truyền đơn, báo, tài liệu mật...", ông Vân nhớ lại.

Lúc mới được thành lập, Đoàn Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu gồm ba liên đội, nhiệm vụ chủ yếu là in và rải truyền đơn, dán khẩu hiệu, ápphích; tổ chức và bảo vệ thắng lợi các cuộc mít tinh ở Mễ Trì ngày 20/4/1945, ở chợ Canh ngày 24/4/1945; phá kho thóc ở làng Mọc Quan Nhân (nay thuộc phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân) tháng 4/1945; phá cuộc mít tinh do Đại Việt tổ chức trong vườn Bách Thảo ngày 17/6/1945; diễn thuyết tại các rạp hát Tố Như, Quảng Lạc, Hiệp Thành; hai lần dán ápphích khổ lớn ủng hộ Việt Minh lên sườn tàu điện tuyến Bờ Hồ - Cầu Giấy và Bờ Hồ - Hà Đông; trừng trị những tên tay sai đắc lực của quân Nhật...

Thời điểm đó, để tránh máy bay Mỹ ném bom các căn cứ của quân đội Nhật đóng tại Hà Nội, một số trường học chuyển về khu vực Cầu Giấy, Hà Đông. Những đoàn viên cứu quốc thành Hoàng Diệu đi theo trường đã giúp phát triển tổ chức này tại các xã ngoại thành, làm chỗ đứng cho cán bộ chỉ đạo phong trào, các cơ sở in ấn tài liệu để chuyển vào nội thành. Đây là những cơ sở vững chắc để tham gia phá các cuộc mít tinh của Tổng hội viên chức của chính quyền bù nhìn Trần Trọng Kim ngày 17/8/1945 và cùng các lực lượng Hội cứu quốc khác trong Việt Minh tham gia giành chính quyền thành công tại Hà Nội hôm 19/8/1945, mà không phải đổ máu.

Thời khắc lịch sử

Những hoạt động của Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu có tiếng vang rộng lớn trong quần chúng đã góp phần không nhỏ đưa khí thế cách mạng ở Hà Nội ngày càng dâng cao trong những ngày tiền khởi nghĩa. Đêm 15/8/1945, khi được tin phát xít Nhật đầu hàng, mặc dù Chỉ thị của Trung ương chưa tới nhưng Xứ ủy Bắc Kỳ vẫn quyết định ra lệnh tiến hành Tổng khởi nghĩa trong các tỉnh do Xứ ủy phụ trách.

Ngày 17/8/1945, các đội viên Thanh niên cứu quốc đã táo bạo chiếm diễn đàn, biến cuộc mít tinh do Tổng hội viên chức tổ chức thành cuộc biểu tình tuần hành biểu dương lực lượng của Việt Minh. Ngay tối hôm đó, Ủy ban Quân sự cách mạng Hà Nội đã họp gấp tại nhà bà Hai Nhã (thôn Dịch Vọng tiền, nay thuộc phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy). Cuộc họp diễn ra lúc 21 giờ và có 9 người tham gia, trong đó có ông Nguyễn Quyết (Bí thư Thành ủy), ông Lê Trọng Nghĩa, Trần Quang Huy (cán bộ Xứ ủy), ông Lê Đức Vân là đại diện cho thanh niên cứu quốc.

Cuộc họp nhanh chóng quyết định khởi nghĩa vào ngày 19/8. Các thành viên kiểm tra lại lực lượng xem có bao nhiêu hội viên, vũ khí có những gì và bàn phương thức khởi nghĩa. Ông Vân được phân công đảm trách tổ chức khởi nghĩa ở ngoại thành Hà Nội. Các đội viên thanh niên cứu quốc ở Dịch Vọng đã canh gác bảo vệ an toàn cho cuộc họp quan trọng này.

Sau một ngày chuẩn bị, sáng 19/8/1945, các đồng chí Trần Tử Bình, Nguyễn Khang, Lê Trọng Nghĩa đại diện cho Ủy ban khởi nghĩa phát đi lời hiệu triệu đồng bào ủng hộ Việt Minh đứng lên cướp chính quyền từ tay phát xít Nhật. Đáp lại lời hiệu triệu, những đoàn viên Thanh niên cứu quốc với đủ mọi loại



Hào khí Cách mạng tháng Tám

vũ khí tự trang bị, dẫn đầu những đoàn biểu tình đông đảo với băng, cờ, khẩu hiệu và khí thế cách mạng đang hùng hực bốc cao đã tỏa đi khắp nội thành Hà Nội, tổ chức cho quần chúng cách mạng đánh chiếm Phủ Khâm sai, Tòa Đốc lý, Sở Mật thám, Sở Tài chính.

Tuy nhiên, một trong những mục tiêu quan trọng cần phải chiếm lĩnh mới có thể coi là thắng lợi hoàn toàn là Trại Bảo an binh nằm trên phố Hàng Bài. Nơi đây có hàng ngàn lượt lính Bảo an đồn trú, chúng được trang bị đầy đủ vũ khí, là một lực lượng quan trọng của địch ở Hà Nội và trên miền Bắc lúc bấy giờ. Nhiệm vụ quan trọng này được giao cho Đoàn thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu là lực lượng chủ công.

Khi Đoàn tiến đến Trại Bảo an binh, cổng trại được khóa chặt và có hai tên lính gác. Dù không chống đối nhưng chúng nhất định không chịu mở cửa. Hơn nữa, bên ngoài 4 xe tăng của Nhật canh ở 4 góc luôn chĩa súng vào ta. Sau nhiều lần kêu gọi đầu hàng không được, một đoàn viên đã dùng kiếm chặt đứt dây xích khóa cổng, dòng người tràn vào trong, chia nhau chiếm giữ các vị trí trọng yếu của địch và không chế lính Bảo an. Mặt khác ta cũng phải cử người đi gặp tư lệnh quân Nhật ở Hà Nội để thương lượng.

Sau đó, Nhật rút xe tăng, ta tiến vào chiếm Trại Bảo an binh, phá kho súng phát cho tự vệ. “Đến khoảng 18h, toàn bộ cơ quan đầu não của chính phủ bù nhìn ở Hà Nội bị ta chiếm giữ. Cuộc cách mạng thắng lợi, chúng ta không phải đổ máu nhưng có được điều đó chúng ta đã phải trải qua một quá trình chuẩn bị từ nhiều năm trước”, ông Lê Đức Vân nhớ lại.

Tinh thần bất diệt

Sau Cách mạng tháng Tám, các đoàn viên thanh niên cứu quốc Thành Hoàng Diệu tiếp tục tham gia vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp, để có ngày giải phóng Thủ đô 10/10/1954, rồi lại tiếp tục tham gia vào cuộc kháng chiến chống Mỹ cho đến ngày giải phóng đất nước 30/4/1975. “Thời kỳ hoạt động cách mạng Việt Minh, chúng tôi quyết thực hiện bằng được mấy khẩu hiệu. Trước ngày Nhật đảo chính, khẩu hiệu là “Đánh đuổi Nhật Pháp”. Sau khi Nhật đảo chính, chúng tôi thực hiện khẩu hiệu “Đánh Nhật cứu nước, ủng hộ Việt Minh, giành độc lập”. Đó là những ngày tháng khó quên nhất trong cuộc đời tôi”, ông Lê Đức Vân tâm sự.

Sau này, khi viết về thắng lợi của cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 trong cuốn sách Lịch sử Việt Nam từ 1940 đến 1952, nhà sử học Pháp Phillip Devillers đã nhận định: “Nó còn là kết quả logic của Việt Minh trong mọi khu vực của đời sống đất nước”. Một trong những “khu vực của đời sống đất nước” khá quan trọng khi đó đã được Đảng lãnh đạo và khéo léo đưa lên tuyến đầu của cuộc đấu tranh chính là lực lượng thanh niên, sinh viên, học sinh yêu nước trong các đô thị lớn: Thanh niên tiên tuyến ở Huế, Thanh niên Tiền phong ở Sài Gòn.

Khác với Huế và Sài Gòn, lực lượng thanh niên yêu nước đều hoạt động bán công khai, “tương kế tựu kế”, lợi dụng những âm mưu của địch để hoạt động cho cách mạng, ở Hà Nội, Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu hoạt động bí mật dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Thành ủy, của Việt Minh. Với bầu nhiệt huyết của tuổi trẻ, họ là lực lượng sung sức đi đầu khởi nghĩa giành chính quyền thắng lợi “làm gương mẫu” cho các địa phương khác.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám - 1945 vĩ đại, nhân dân ta đã đập tan xiềng xích nô lệ của thực dân, đế quốc trong gần một thế kỷ và chế độ quân chủ chuyên chế mấy nghìn năm, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - Nhà nước công nông đầu tiên ở Đông - Nam Châu Á, nhân dân Việt Nam từ thân phận nô lệ trở thành người dân một nước độc lập, làm chủ vận mệnh của mình. Nước Việt Nam từ một nước thuộc địa nửa phong kiến trở thành một nước độc lập, tự do và dân chủ. Đảng ta từ một Đảng hoạt động bí mật, trở thành một Đảng cầm quyền. Từ đây, đất nước, xã hội, dân tộc và con người Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Từ mùa Thu Cách mạng ấy, thời gian đã đi qua gần 3/4 thế kỷ, biết bao nhiêu sự kiện trọng đại đã diễn ra trên đất nước ta trong những hoàn cảnh quốc tế vô cùng phức tạp, nhưng tinh thần bất diệt của cách mạng tháng Tám vẫn sống mãi. Và đặc biệt, tinh thần cách mạng của Đoàn Thanh niên cứu quốc thành Hoàng Diệu năm xưa vẫn sẽ mãi được thế hệ trẻ hôm nay phát huy trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nam Hoàng // <https://congly.vn>

CÁCH MẠNG THÁNG TÁM TRONG KÝ ỨC NGƯỜI CÁN BỘ KIÊN TRUNG

Tham gia cách mạng khi mới 15 tuổi, ông đã nhanh chóng được giác ngộ cách mạng và trưởng thành từ tổ chức Việt Minh. Hơn 70 năm trôi qua nhưng những ký ức về Cách mạng tháng 8-1945 vẫn ùa về qua từng câu chuyện kể của ông.



Ông Hà Văn Tải được Thành ủy Vinh vinh danh là cá nhân tiêu biểu

Hồi tưởng về nạn đói năm 1945

Hà Văn Tải (1930, quê ở làng Phúc Thọ, Tổng Quan Hóa, H. Yên Thành), nay thuộc xã Phúc Thành, H. Yên Thành, Nghệ An. Thấy ông ham học, học giỏi, năm 14 tuổi, ông được cha mẹ bán ruộng cho đi học. Cậu bé Hà Văn Tải đã may mắn thi đậu vào

Trường Quốc học Vinh. "Là học sinh vùng nông thôn được vào Thị xã Vinh học là một điều may mắn. Thời gian trọ học ở đây, tôi tận mắt chứng kiến cuộc sống cùng cực của người dân trong thời Pháp thuộc là như thế nào. Đó là thời điểm cuối năm 1944 đầu 1945, nạn đói hoành hành khắp nơi. Cứ buổi sáng đi học là tôi lại nhìn thấy những chiếc xe ba gác chở xác người kéo về nghĩa địa. Chợ Vinh lúc bấy giờ cũng trở thành chợ mua bán trẻ con. Những người mẹ vì đói đành phải bán đứa con gầy đét, xanh xao để lấy 1 vài đồng bạc Đông Dương. Thậm chí có người phải cho không con đi để lấy miếng ăn" - ông Hà Văn Tải nhớ lại.

Ngày 9-3-1945 Nhật đảo chính Pháp. Ngày 10-3, cậu bé Hà Văn Tải cùng các bạn vẫn đi học như thường lệ nhưng đến nơi thì trường đã bị Nhật chiếm. Mất trường, ông cùng mấy người bạn ôm quần áo, sách vở về quê. Về quê chứng kiến cảnh đói cũng không khác gì ở phố. Đàn ông thì vào núi đào củ mài, kiếm hoa chuối về ăn, đàn bà đi tìm lúa nếp về giã để làm ló, làm cám ăn cho đỡ đói. Nạn đói khủng khiếp khiến những người ăn mày, ăn xin nằm la liệt, ngổn ngang khắp đình làng, gốc đa. Chính vì chứng kiến những hình ảnh dân làng khổ sở, vạ vật vì đói nên mặc dù mới 15 tuổi nhưng cậu bé Hà Văn Tải đã dần dần thấm thía và được giác ngộ cách mạng.

"Được cán bộ Việt Minh gọi lên nói chuyện, tôi được giao nhiệm vụ tập hợp những thiếu niên trong xã tham gia viết khẩu hiệu "ủng hộ người bị đói" dán ở đình làng, gốc cây đa, tường rào nhà địa chủ. Chúng tôi còn đưa ra khẩu hiệu "giúp đỡ người bị đói", xin gạo, xin khoai giúp đỡ người ăn xin" - ông Tải kể.

Nổi dậy cướp chính quyền

Những ngày đầu tham gia cách mạng, Hà Văn Tải được giao tập hợp các thiếu niên trong xã chuẩn bị cho cuộc biểu tình cướp chính quyền ở làng và huyện. Sau một thời gian ngắn luyện tập, ông vui mừng khi được biết, đội thiếu niên sẽ có mặt trong đoàn biểu tình cướp chính quyền ở xã vào ngày 20-8. "Ngày 18-8-1945, dân làng kéo nhau đến nhà ông Phạm Thức (lý trưởng). Cán bộ Việt Minh bắt ông Thức phải nộp triện, sổ sách cho Việt Minh cai quản. Hôm đó, dân làng hô vang khẩu hiệu "Việt Minh muôn năm", "Việt Nam Độc lập muôn năm". Sau đó, Ủy ban cách mạng lâm thời của làng ra đời do ông Trần Phiệt làm chủ tịch cũng ra đời" - ông Tải kể. Ngày 25-9, cả làng Phúc Thọ, xã Giai Lạc gồm người lớn, thiếu niên, dân quân... cầm theo gậy, giáo, mác,... cùng nhiều cánh quân khác kéo xuống huyện tham gia biểu tình cướp chính quyền. "Tôi vinh dự được làm trưởng đoàn biểu tình của tầng lớp học sinh, thiếu niên. Khi đoàn chúng tôi tới dinh quan huyện Lưu Văn Tân thì thấy ông Tân đi từ trong phủ ra, mặt tái mét, phía sau có 4-5 đồng chí tự vệ áp tải. Lá cờ đỏ sao vàng được kéo lên trong sân dinh quan huyện. Ông Ngô Xuân Hàm thay mặt tổ chức Việt Minh huyện tuyên bố chính quyền đã về tay nhân dân. Lưu Văn Tân cúi đầu giao nộp toàn bộ sổ sách, con dấu cho đại diện chính quyền cách mạng" ông Tải nhớ lại.

Sau khi cướp được chính quyền, không khí lao động sản xuất của bà con nông dân trở nên hăng hái hơn hẳn. Bớt đi cảnh những người đói nằm vật vờ chờ chết ở gốc đa, đình làng, phong trào học tập cũng trở nên sôi nổi. Ngày 3-9, tin tức truyền về cho biết, ở ngoài Hà Nội có cuộc mít tinh lớn lắm, hàng vạn người tham gia. Trong cuộc mít tinh đó, Bác Hồ đã đọc bản Tuyên ngôn độc lập, tuyên bố cho cả thế giới về sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Mãi đến lúc này, cậu bé Hà Văn Tải mới biết rằng Nguyễn Ái Quốc chính là Hồ Chí Minh, người được bầu là Chủ tịch đầu tiên của nước Việt Nam mới. Hưởng ứng lời kêu gọi Bác Hồ kêu gọi "Diệt giặc đói, giặc dốt", "Tuần lễ vàng", Hà Văn Tải đã tham gia lớp bình dân học vụ để dạy chữ cho người dân trong vùng và tham gia cuộc vận động nhân dân hiến vàng cho cách mạng.

Sau cách mạng tháng tám, ông Hà Văn Tải được UBCM lâm thời giao nhiệm vụ làm Trưởng ban thông tin tuyên truyền xã. Tháng 12-1948, Hà Văn Tải vinh dự được đứng vào hàng ngũ của Đảng khi chưa đầy 18 tuổi, làm Chánh văn phòng H. Yên Thành kiêm Bí thư chi bộ Hà Huy Tập khi mới tròn 19 tuổi. Trải qua nhiều cương vị công tác tại H. Yên Thành, Thành ủy Vinh rồi Chánh văn phòng Tỉnh ủy cho đến khi nghỉ hưu, ông vinh dự được trao tặng nhiều huân, huy chương cao quý: Huân chương Kháng chiến hạng 3, Huân chương Chống Mỹ cứu nước, Huân chương Độc lập hạng 3 và Huân chương Lao động hạng 3 của Chính phủ Lào tặng. Đặc biệt, cuối năm 2017, ông Hà Văn Tải vinh dự được đón nhận huy hiệu 70 năm tuổi Đảng.

"Nhờ sự chỉ đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, của Bác Hồ và sự đồng lòng, chung sức của cả dân tộc, chúng ta mới có một chiến thắng mà không phải đổ một giọt máu, không mất một viên đạn, một tiếng súng nào. Đó là bước ngoặt lớn của lịch sử dân tộc và bước ngoặt quan trọng nhất cuộc đời tôi. Tôi rất vui mừng và tự hào về điều đó" - ông Hà Văn Tải rưng rưng.

Dương Hóa // <http://cadn.com.vn>